

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 09-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hà;

Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tp TN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát tp TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tp TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1996; tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, ấp NH, xã BN, huyện DMC, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948 và con bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1952 (đã chết); vợ: Nguyễn Lê Hồng N1, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án: Bản án số: 32/2016/HSST ngày 24-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Thành N 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, bắt để tạm giữ ngày 20-02-2024, chuyển tạm giam từ ngày 29-02-2024 tại Nhà tạm giữ Công an tp TN, tỉnh TN đến nay; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 20-02-2024, Công an tp TN, tỉnh TN tiến hành kiểm tra nhà số 17 hẻm 26 đường Th, khu phố HT, phường HN, tp TN, tỉnh TN phát hiện trên kệ gỗ để trong phòng ngủ của Nguyễn Thành N có 01 đĩa sứ màu nâu đen, trên đĩa có chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 thẻ nhựa màu đen; 02 đoạn ống hút; 01 tờ tiền polyme 50.000 Việt Nam đồng được cuộn tròn. Nguyễn Thành N khai nhận chất bột màu trắng là ma túy. Công an tp TN, tỉnh TN lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nam và thu giữ, niêm phong các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Kết quả điều tra chứng minh được sau khi chấp hành án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Nguyễn Thành N về địa phương, ngày 15-02-2024, N đi làm thuê ở quốc gia Campuchia, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N gặp một người đàn ông tên Chí (không rõ thông tin) ở Campuchia mua 2.000.000 đồng ma túy Ketamine để sử dụng. N đã sử dụng hết một phần, phần ma túy còn lại N cất giấu trong người. Ngày 19-02-2024, N mang số ma túy Ketamine còn lại về nhà số 17 hẻm 26 đường Thuyền, thuộc khu phố HT, phường HN, tp TN, tỉnh TN cất giữ và sử dụng. Hình thức sử dụng ma túy là đổ ma túy ra đĩa, dùng thẻ nhựa cào ma túy ra thành nhiều đường nhỏ rồi dùng tờ tiền cuộn tròn thành ống hút và dùng mũi để hít đưa vào cơ thể. Số ma túy chưa sử dụng hết N để trên kệ gỗ trong phòng ngủ của mình thì bị Công an tp TN, tỉnh TN phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Qua xác minh bị cáo N không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Kết luận giám định số: 384/KL-KTHS ngày 26-02-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (Kí hiệu M) bên trong 01 (Một) đĩa sứ màu nâu đen gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng 0,2502 (Không phẩy hai năm không hai) gam.

Kết quả thu giữ:

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số 384 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Trợ lý Võ Tuấn Kiệt và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN, bên trong có ma túy thu giữ của Nguyễn Thành N sau giám định.

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số: 386/KL-KTHS có chữ ký của giám định viên Trịnh Thị Nhật Quỳnh đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN. Bên trong có 01 đĩa sứ màu nâu đen, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng thu giữ của Nguyễn Thành N (bút lục 150).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, số IMEI 1: 353869228635620; số IMEI 2: 353869228749397.

- 01 (Một) tờ tiền 50.000 Việt Nam đồng có số seri IZ 19536209.

Cáo trạng số: 48/CT-VKSTP TN ngày 05-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tp TN, tỉnh TN truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại tòa, bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp TN, tỉnh TN thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo N từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số 384 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Trợ lý Võ Tuấn Kiệt và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN, bên trong có ma túy thu giữ của Nguyễn Thành N sau giám định.

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số: 386/KL-KTHS có chữ ký của giám định viên Trịnh Thị Nhật Uyên đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN. Bên trong có 01 đĩa sứ màu nâu đen, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng thu giữ của Nguyễn Thành N (bút lục 150).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: - 01 (Một) tờ tiền 50.000 Việt Nam đồng có số seri IZ 19536209.

Trả lại bị cáo N 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, số IMEI 1: 353869228635620; số IMEI 2: 353869228749397.

Bị cáo N không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo N rất hối hận về hành vi của bị cáo gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được án thấp nhất để bị cáo về lo cho vợ, con và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tp TN; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tp TN; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng; phù hợp vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Để có ma túy sử dụng, Nguyễn Thành N đã tàng trữ trái phép chất ma túy là loại Ketamine, khối lượng 0,2502 gam thì bị lực lượng Công an tp TN, tỉnh TN phát hiện bắt quả tang. Mặc dù với định lượng bị cáo tàng trữ chưa tới mức bị xử lý hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3.1] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma túy trong cộng đồng dân cư, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn khác trong xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm băng hoại giống nòi, là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV/AIDS và phát sinh các loại tội phạm khác.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo N: Bản án số: 32/2016/HSST ngày 24-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh TN áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo N 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 07-5-2021 nhưng chưa được xóa án tích.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có khả năng thi hành.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với những tài sản không còn giá trị sử dụng gồm:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số 384 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Trợ lý Võ Tuấn Kiệt và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN, bên trong có ma túy thu giữ của Nguyễn Thành N sau giám định.

+ 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số: 386/KL-KTHS có chữ ký của giám định viên Trịnh Thị Nhật Quyên đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN. Bên trong có 01 đĩa sứ màu nâu đen, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng thu giữ của Nguyễn Thành N (bút lục 150).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: - 01 (Một) tờ tiền 50.000 Việt Nam đồng có số seri IZ 19536209.

- Trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, số IMEI 1: 353869228635620; số IMEI 2: 353869228749397 cho Nguyễn Thành N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp TN: Đề nghị áp dụng điều luật, xác định tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người có tên “Chí” là người bán trái phép ma túy cho bị cáo N do không rõ tên, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp TN, tỉnh TN chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-02-2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự:

Miễn hình phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành N vì không có khả năng thi hành.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) tờ tiền 50.000 Việt Nam đồng có số seri IZ 19536209.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số 384 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, Trợ lý Võ Tuấn Kiệt và dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TN, bên trong có ma túy thu giữ của Nguyễn Thành N sau giám định.

+ 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số: 386/KL-KTHS có chữ ký của giám định viên Trịnh Thị Nhật Quyên đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN. Bên trong có 01 đĩa sứ màu nâu đen, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng thu giữ của Nguyễn Thành N (bút lục 150).

- Trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax, số IMEI 1: 353869228635620; số IMEI 2: 353869228749397 cho Nguyễn Thành N nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tp Tây Ninh;
- Chi cục THADS tp Tây Ninh;
- Công an tp Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa